



KSW..

Hướng dẫn sử dụng



BOSCH

Nội dung

Thông tin liên quan đến việc xử lý rác thải	3	Tín hiệu cảnh báo	8
Chỉ dẫn an toàn và cảnh báo	3	Đèn	9
Làm quen với thiết bị của bạn	5	Sử dụng các vùng nhiệt độ trong ngăn lạnh ...	9
Bảng điều khiển	5	Cách đặt chai lọ vào ngăn lạnh	10
Lắp đặt thiết bị	6	Dung tích sử dụng.....	10
Thay bản lề cửa tủ	6	Những mẹo hữu ích cho việc lưu trữ rượu ..	10
Lưu ý về nhiệt độ xung quanh và thông gió	6	Nhiệt độ thích hợp để thưởng thức rượu	11
Cân chỉnh thẳng bằng cho thiết bị	7	Tắt thiết bị và ngắt kết nối	11
Kết nối thiết bị	7	Vệ sinh thiết bị	11
Bật thiết bị lên	7	Mẹo để tiết kiệm năng lượng.....	12
Chọn nhiệt độ.....	8	Tiếng ồn khi vận hành	12
Sử dụng nhiệt kế	8	Tự xử lý các sự cố nhỏ	13
Bộ khóa nút nhấn	8	Trung tâm chăm sóc khách hàng	14

Thông tin liên quan đến việc xử lý rác thải

Bao bì đóng gói

Bao bì giúp để bảo vệ thiết bị của bạn tránh được các hư hỏng khi vận chuyển. Tất cả các vật liệu đóng gói này không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và có thể tái chế. Hãy giúp chúng tôi loại bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường.

Vui lòng liên hệ đại lý và cơ quan địa phương để hiểu rõ các cách thức hiện hành về loại bỏ bao bì.

Thiết bị cũ

Thiết bị cũ không phải là phế thải vô dụng. Những vật liệu thô có giá trị có thể được tái tạo lại bằng cách tái chế các thiết bị cũ.



Thiết bị này đã được đăng ký và phù hợp với Tiêu chuẩn châu Âu 2002/96/EC về rác thải sản phẩm Điện và Điện tử (WEEE).

Tiêu chuẩn này quy định khuôn khổ cho toàn châu Âu về việc tái chế các thiết bị đã qua sử dụng.



Cảnh báo

Các thiết bị không còn sử dụng, nên:

1. Rút phích cắm điện.
2. Cắt đứt dây điện và loại bỏ cùng với phích cắm.

Tủ lạnh có chứa chất làm lạnh và lớp cách nhiệt có chứa gas. Chất làm lạnh và gas phải được xử lý đúng cách. Đảm bảo rằng hệ thống ống dẫn của mạch lạnh không bị hư hỏng trước khi loại bỏ hợp lý.

Chỉ dẫn an toàn và cảnh báo

Trước khi BẬT thiết bị

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp đặt thiết bị vì chúng có những thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo trì thiết bị.

Giữ tài liệu này cẩn thận để sử dụng lâu dài hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu mới của thiết bị.

An toàn kỹ thuật

- Thiết bị này có chứa một lượng nhỏ chất làm lạnh R600a thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Đảm bảo rằng hệ thống ống dẫn của mạch lạnh không bị hư hỏng trong khi vận chuyển và lắp đặt. Rò rỉ chất làm lạnh có thể dẫn đến tổn thương mắt hoặc gây ra cháy nổ.

Trường hợp có sự rò rỉ chất làm lạnh, bạn nên:

- Để thiết bị tránh xa lửa và các nguồn gây cháy.
- Thông thoáng khí trong phòng trong vài phút.
- Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.
- Gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng.

Thiết bị chứa càng nhiều chất làm lạnh, diện tích phòng phải càng lớn. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể tạo nên hỗn hợp khí-gas dễ bắt lửa trong những phòng có diện tích quá nhỏ.

Cứ mỗi 8g chất làm lạnh được nạp cho máy sẽ tương ứng với khoảng không gian cần thiết có thể tích là 1m³ để phòng cháy nổ. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được thể hiện trên bảng thông số kỹ thuật dán bên trong máy.

- Chỉ có nhân viên của trung tâm chăm sóc khách hàng mới được phép thay dây dẫn điện và thực hiện các sửa chữa cần thiết khác. Lắp đặt và sửa chữa không hợp lý có thể gây ra những rủi ro đáng kể cho người sử dụng.

Thông tin quan trọng khi sử dụng thiết bị

- **Đề phòng cháy nổ!** Không được lắp thêm các thiết bị điện nào bên trong tủ lạnh (chẳng hạn như thiết bị gia nhiệt, máy làm đá bằng điện..)
- **Đề phòng điện giật!** Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để rửa đồng hồ hay vệ sinh tủ lạnh. Vì hơi nước có thể sẽ tiếp xúc với các thành phần điện và gây ra hiện tượng đoản mạch hoặc điện giật.
- Không dùng các vật có mũi nhọn hay cạnh sắc để cạo lớp tuyết và lớp đá vì sẽ có thể làm hỏng hệ thống ống dẫn chất làm lạnh. Chất làm lạnh rò rỉ có thể dẫn đến tổn thương mắt hoặc gây ra cháy nổ.
- **Đề phòng cháy nổ!** Không lưu trữ vật dụng có chứa chất gây cháy nổ (chẳng hạn như các bình xịt) trong tủ lạnh.
- Không đứng hoặc tựa vào bệ, các ngăn chứa hoặc cửa tủ lạnh.
- Khi vệ sinh tủ lạnh, nên rút phích cắm tủ lạnh ra hoặc cắt cầu dao. Không được nắm kéo dây điện để rút phích cắm ra.

- Các chai có nồng độ cồn cao nên đậy kín và để dựng đứng khi trữ trong tủ lạnh.
- Không nên để các chi tiết nhựa hoặc đệm cửa của tủ lạnh dính dầu mỡ vì sẽ làm cho các chi tiết này và đệm cửa dễ bị các lỗ rỗng khiến cho không khí lọt vào tủ lạnh.
- Không được đậy hoặc che kín các lỗ thông khí của thiết bị.
- Những ai không đủ điều kiện thể chất, tinh thần hoặc thiếu kiến thức hiểu biết về tủ lạnh không được phép để sử dụng thiết bị này trừ khi được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng kỹ càng.

Trẻ em và thiết bị

- Tránh không để trẻ em chơi đùa với các bao bì và các bộ phận có liên quan vì nguy cơ ngạt thở.
- Không được để trẻ em chơi với thiết bị.
- Nếu thiết bị có khóa, hãy cất giữ chìa khóa tránh xa tầm tay của trẻ em.

Các quy định chung

Thiết bị này thích hợp để:

- Giữ lạnh đồ uống

Thiết bị này được thiết kế chỉ để sử dụng trong gia đình.

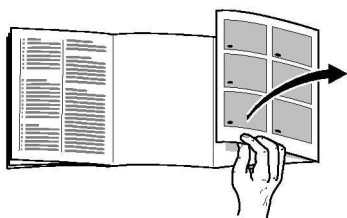
Thiết bị được thiết kế theo chỉ thị của châu Âu 2004/10S/EC.

Mạch lạnh đã được kiểm tra để chắc chắn không có sự rò rỉ.

Sản phẩm này tuân thủ theo các quy định an toàn có liên quan về các thiết bị điện (EN 60335/2/24).

Làm quen với thiết bị của bạn

Hãy xem hình minh họa tại trang cuối của sách hướng dẫn. Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho nhiều dòng sản phẩm do đó phần minh họa có thể có một số khác biệt.



Hình. 1

* Lưu ý: tùy theo dòng sản phẩm

- 1-6 Bảng điều khiển
- 7 Đèn bên trong tủ
- 8 Các bộ lọc bằng carbon hoạt tính
- 9 Nhiệt kế
- 10 Các kệ đựng bằng gỗ
- 11 Rãnh thoát nước ngưng tụ
- 12 Kệ chứa chai lọ
- 13 Khóa cửa tủ lạnh



Bảng điều khiển

Fig. 1

1 Công tắc bật/tắt nguồn

Dùng để bật và tắt thiết bị.

2 Nút lựa chọn nhiệt độ

Nhấn nút  và  để lựa chọn mức nhiệt độ mong muốn.

3 Màn hình hiển thị nhiệt độ

Nhiệt độ được cài đặt sẽ hiển thị:

Hiển thị nhiệt độ phía trên:

Nhiệt độ hiển thị ở vùng lạnh phía trên.

Hiển thị nhiệt độ phía dưới:

Nhiệt độ hiển thị ở vùng lạnh phía dưới.

Lưu ý:

Màn hình hiển thị nhiệt độ dùng mô phỏng nhiệt độ hiện tại của chai. Do vậy, bảng hiển thị sẽ không hiển thị những thay đổi tức thời của nhiệt độ không khí trong tủ lạnh.

4 Vùng làm lạnh dưới:

Nhấn nút – *SEt* *2* hiển thị trên màn hình.

Lưu ý:

Nhiệt độ ngăn lạnh có thể được cài đặt trong khoảng +5 °C đến +22 °C.

Vùng lạnh phía dưới của tủ không thể cài nhiệt độ ấm hơn vùng lạnh phía trên.

Lưu ý:

Màn hình hiển thị nhiệt độ dùng mô phỏng nhiệt độ hiện tại của chai. Do vậy, băng hiển thị sẽ không hiển thị những thay đổi tức thời của nhiệt độ không khí trong tủ lạnh

5 Vùng làm lạnh trên:

Nhấn nút – *SEt* *1* hiển thị trên màn hình.

Lưu ý:

Nhiệt độ ngăn lạnh có thể được cài trong khoảng từ +8 °C đến +22 °C.

Vùng lạnh phía trên của tủ không thể cài nhiệt độ lạnh hơn vùng lạnh phía dưới.

6 Công tắc đèn

Lắp đặt thiết bị

Lắp đặt thiết bị ở vị trí khô ráo và thoáng khí. Không nên lắp đặt thiết bị trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hay gần các nguồn nhiệt chẳng hạn như bếp, lò sưởi...

Nếu không thể tránh việc lắp đặt thiết bị gần nguồn nhiệt, nên sử dụng một tấm chắn cách nhiệt hoặc tuân thủ theo các khoảng cách quy định tối thiểu như sau đối với nguồn nhiệt:

- cách bếp gas hoặc bếp điện 3 cm.
- cách bếp sử dụng nhiên liệu rắn hoặc dầu 30 cm.

Thay bản lề cửa tủ

Fig. 2

(Nếu cần)

Lắp theo trình tự đã được đánh số.

Lưu ý về nhiệt độ xung quanh và thông gió

Xem thông tin về cấp nhiệt độ quy định trên bảng thông số kỹ thuật. Trong đó có ghi rõ khoảng nhiệt độ phòng thích hợp cho hoạt động của thiết bị.

Cấp nhiệt độ	Nhiệt độ xung quanh cho phép
SN	+ 10°C đến 32 °C
N	+ 16°C đến 32 °C
ST	+ 16°C đến 38 °C
T	+ 16°C đến 43 °C

Thông gió

Fig. 3

Không khí ở mặt sau thiết bị sẽ nóng lên. Luồng khí nóng này phải được thoát ra ngoài mà không bị cản trở, nếu không tủ lạnh sẽ phải hoạt động nhiều hơn để giảm nhiệt do vậy sẽ tăng lượng điện tiêu thụ.

Vì lý do trên, kéo các miếng đệm có sẵn ở phía sau thiết bị lên để đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa thiết bị và tường, **hình 4**.

Không được che khuất hoặc bít kín các lỗ thông gió!

Cân chỉnh thẳng bằng cho thiết bị

Lắp đặt thiết bị ở vị trí đã được định rõ đúng theo quy định lắp đặt và điều chỉnh thẳng bằng cho thiết bị.

Dùng tua vít để điều chỉnh chiều cao các chân.

Kết nối thiết bị

Sau khi lắp đặt thiết bị, nên đợi ít nhất 1 giờ rồi mới khởi động thiết bị. Trong suốt quá trình vận chuyển, dầu trong máy nén có thể sẽ chảy vào trong hệ thống làm lạnh.

Trước khi sử dụng lần đầu, nên vệ sinh sạch sẽ bên trong tủ lạnh (xem chương "Vệ sinh thiết bị").

Phải đảm bảo sao cho phích cắm có thể dễ dàng tiếp cận. Kết nối thiết bị vào dòng điện xoay chiều 220-240 V/50 Hz qua một phích cắm được kết nối hợp lý. Cầu chì của ổ cắm điện phải là loại 10 đến 16A hoặc cao hơn.

Nếu sử dụng thiết bị ở các quốc gia ngoài châu Âu, kiểm tra bảng thông số kỹ thuật xem điện áp và dòng điện quy định có tương ứng với nguồn điện chính đang sử dụng trong gia đình bạn hay không.

Bảng thông số kỹ thuật dán ở phía dưới bên trái thiết bị. Chỉ kỹ thuật viên đã qua đào tạo mới được phép thay thế dây điện nguồn.

Cảnh báo

Không bao giờ được kết nối thiết bị vào ổ cắm tiết kiệm điện (chẳng hạn như Ecoboy: Sava Plug) hoặc vào máy biến áp đổi dòng điện hiện tại sang dòng điện 230V (chẳng hạn như thiết bị năng lượng mặt trời, nguồn cấp điện trên các tàu thủy lớn)

Bật thiết bị lên

Nhấn nút công tắc nguồn, Hình **1/1**.

Thiết bị sẽ khởi động và bắt đầu làm lạnh.

Nhiệt độ cài đặt ngăn lạnh tại nhà máy là +10°C.

Chọn nhiệt độ

Các giá trị đã được cài đặt có thể được thay đổi, xem phần mô tả Bảng điều khiển.

Sử dụng nhiệt kế

Hình 5

Kích hoạt nhiệt kế hiển thị số:



- Lắp pin vào phía sau của nhiệt kế, nhiệt độ hiển thị ở °C.


Bộ khóa nút nhấn



Hình 1


Bộ khóa nút nhấn giúp tránh cho thiết bị không bị tắt đi do vô tình và tránh cho nhiệt độ không bị thay đổi.

Bật/tắt bộ khóa nút nhấn

Cùng lúc nhấn giữ nút  và  trong 3 giây để mở bộ khóa nút nhấn lên.


Biểu tượng  sẽ được hiển thị.

Cùng lúc ấn giữ nút  và  trong 3 giây một lần nữa để tắt bộ khóa nút nhấn.

Biểu tượng  sẽ được hiển thị.

Tín hiệu cảnh báo

Tín hiệu cảnh báo cửa

Nếu cửa thiết bị mở ra lâu hơn hai phút, âm thanh cảnh báo cửa mở sẽ được phát ra và biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị. Đóng cửa kín lại để tắt tín hiệu cảnh báo cửa mở.

Tín hiệu cảnh báo nhiệt độ

Nếu nhiệt độ ngăn lạnh giảm xuống hơn 2°C so với nhiệt độ được cài đặt trong khoảng thời gian hơn 60 phút, cảnh báo **Lta/actual temperature** (cảnh báo nhiệt độ thấp) sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ và âm thanh cảnh báo được phát ra.

Nếu nhiệt độ ngăn lạnh tăng hơn 5°C so với nhiệt độ được cài đặt trong khoảng thời gian hơn 60 phút, cảnh báo **Hta/actual temperature** (cảnh báo nhiệt độ cao) sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ và âm thanh cảnh báo cũng sẽ được phát ra.

Tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh hoặc đèn báo sẽ được kích hoạt mà không gây ảnh hưởng đến thực phẩm làm lạnh:

- 90 phút sau khi thiết bị đã được bật lên.
- Khi một lượng lớn thực phẩm tươi sống được đặt trong thiết bị.


Cảnh báo sẽ tự động tắt khi nhiệt độ cài đặt được khôi phục.

Nhấn bất kỳ nút nào để tắt tín hiệu cảnh báo.

Lưu ý:

Nhiệt độ quá thấp sẽ ngăn rượu đạt đến giai đoạn cho hương vị hoàn hảo nhất.

Đèn

Hình /7

Khi mở cửa tủ lạnh, đèn trong tủ sẽ bật sáng lên.

Chiếu sáng liên tục

Bạn có thể trưng bày các chai rượu của mình bằng cách cho đèn chiếu sáng liên tục. Nhấn công tắc đèn để mở đèn lên.

Nhấn công tắc đèn lần nữa để tắt đèn chiếu sáng liên tục đi.

Sử dụng các vùng nhiệt trong ngăn lạnh!

Có thể cài đặt các mức nhiệt độ khác nhau ở ngăn lưu trữ rượu theo từng vùng lạnh.

Có thể cài nhiệt độ tùy ý cho vùng làm lạnh phía trên và phía dưới của ngăn lưu trữ.

(xem phần Bảng điều khiển).

Cài đặt nhiệt độ đa vùng để hoạt động ở nhiệt độ phòng

Mức cài đặt nhiệt độ được đề nghị cho vùng lạnh phía trên là +16°C và +6°C cho vùng lạnh phía dưới.

Cách cài đặt này phân bố nhiệt độ đều khắp ngăn chứa cho các loại rượu khác nhau được xếp theo thứ tự từ trên xuống như sau:

- Rượu vang đỏ loại mạnh
- Rượu hồng Rosé và vang đỏ nhẹ
- Rượu trắng
- Sâm panh và rượu có ga

Chúng tôi đề nghị nên thường thức rượu ở nhiệt độ lạnh hơn vài độ so với nhiệt độ sử dụng được yêu cầu trên nhãn sản phẩm, vì rượu sẽ trở nên ấm lên rất nhanh ngay khi được rót ra ly.

Cài đặt cho một vùng để lưu trữ lâu dài

Mức cài đặt nhiệt độ được đề nghị là +12°C cho vùng lạnh phía trên và +12°C cho vùng lạnh phía dưới.

Cách cài đặt này đảm bảo một nhiệt độ thống nhất cho toàn ngăn lạnh.

Cách đặt các chai lọ vào ngăn lạnh

Hình 8

Lưu ý khi đặt chai lọ vào tủ lạnh:

- Các kệ chai có thể chứa tổng cộng 114 chai loại 0,75 lít. Các kệ có thể chứa được số lượng chai lọ này nếu các cổ chai được đặt hướng ra mặt trước.
- Nếu chai được đặt xen kẽ cổ chai và thân chai thì có thể chứa được 197 chai loại 0,75 lít

Lưu ý:

Nếu các chai được đặt theo kiểu xen kẽ thì hiệu quả lưu thông không khí sẽ không còn đảm bảo. Kết quả, phạm vi điều khiển nhiệt độ sẽ bị giới hạn.

- Số chai lưu trữ nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào hình dạng và kích cỡ chai.
- Để duy trì sự lưu thông không khí tốt, giữ cho chai không chạm vào mặt sau của ngăn lạnh.

Dung tích sử dụng

Thông tin chi tiết về dung tích sử dụng có thể được tìm thấy ở bảng thông số kỹ thuật.

Những mẹo hữu ích cho việc lưu trữ rượu

- Lấy chai rượu ra khỏi bao bì trước khi lưu trữ trong ngăn lạnh.
- Đặt các chai cũ sao cho nút bần luôn được ướt. Không được để chừa khoảng không khí giữa rượu và nút bần.
- Các kệ mở đặc biệt phù hợp để lưu trữ rượu vì không ngăn sự lưu thông của luồng khí. Do đó, hơi ẩm không khí đọng giọt trên thành chai nhanh chóng khô đi.

- Trước khi thưởng thức rượu, cần ủ ấm rượu lên:

Chẳng hạn như lấy rượu hồng Rosé ra khỏi ngăn lạnh khoảng 2-5 giờ trước khi uống, vang đỏ 4-5 giờ trước khi uống. Rượu sẽ trở về nhiệt độ thích hợp để uống.

Rượu có ga hoặc Sâmpanh cần có ít phút được làm lạnh một chút trước khi uống.

Nhớ rằng rượu trước khi uống luôn cần được làm lạnh ở một nhiệt độ thấp hơn một ít so với nhiệt độ uống lý tưởng, vì nhiệt độ tăng 1-2 °C ngay khi rót rượu vào ly và thưởng thức.

Nhiệt độ thích hợp để thưởng thức rượu

Nhiệt độ phù hợp để uống là nhân tố quan trọng quyết định hương vị rượu và vì thế ảnh hưởng đến việc thưởng thức rượu của bạn.

Bảng nhiệt độ uống thích hợp cho các loại rượu:

Loại rượu	Nhiệt độ uống
Rượu Bordeaux	18°C
Rượu vang đỏ Cotes du Rhone / Barolo	17°C
Rượu vang đỏ Burgundy đỏ / Bordeaux	16°C
Rượu vang Port	15°C
Rượu vang đỏ Burgundy còn mới	14°C
Rượu vang đỏ còn mới	12°C
Rượu vang nhẹ Beaujolais còn mới / Rượu vang trắng vẫn còn một ít đường.	11°C
Rượu vang trắng lâu năm / Rượu vang Ý Chardonnay	10°C
Rượu Tây Ban Nha Sherry	9°C
Rượu vang trắng còn mới từ vụ nho ngon nhất	8°C
Rượu vang trắng Loire / Entre-deux - Mers	7°C

Tắt thiết bị và ngắt kết nối

Tắt thiết bị

Hình 1

Nhấn nút công tắc nguồn 1.
Bộ phận làm lạnh sẽ tắt.
Thông báo **OFF** hiện sáng liên tục.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy:

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm điện hoặc ngắt cầu dao.
3. Vệ sinh thiết bị.
4. Để cửa thiết bị mở.

Vệ sinh thiết bị

Lưu ý!

Không dùng dung môi, các chất tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc có chứa clo hay axit.

1. **Lưu ý: Rút phích cắm nguồn hoặc ngắt cầu chì!**
2. Chỉ dùng nước sạch để vệ sinh đệm cửa và lau khô ngay.

3. Dùng miếng vải mềm và nước ấm pha với một chút dung dịch vệ sinh pH trung tính để lau chùi tủ lạnh. Không được để nước rửa thấm vào trong đèn.
4. Sau khi vệ sinh: kết nối nguồn điện và bật thiết bị lên.

Thường xuyên lau chùi rãnh ngưng tụ và lỗ thoát nước, **hình 6** để nước ngưng tụ thoát ra dễ dàng. Dùng một miếng vải mềm để vệ sinh rãnh ngưng tụ.
Không để nước rửa chảy qua lỗ xả vào đĩa bay hơi.

Bộ lọc than hoạt tính

Hình **7**

Bộ lọc than hoạt tính để giữ không khí sạch và giảm mùi cho tủ lạnh.

Nên thay bộ lọc hàng năm.

Bạn có thể mua bộ lọc thay thế ở trung tâm chăm sóc khách hàng.

Mẹo để tiết kiệm năng lượng

- Lắp đặt thiết bị ở nơi mát mẻ, thoáng khí, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp và không gần nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp...). Nếu cần, có thể dùng tấm chắn cách nhiệt.
- Mở và đóng cửa thiết bị thật nhanh.
- Thỉnh thoảng vệ sinh mặt sau của thiết bị bằng máy hút chân không hoặc chổi sơn để giảm lượng điện tiêu thụ.

Tiếng ồn khi vận hành

Các tiếng ồn thông thường

Tiếng o o - bộ phận làm lạnh đang chạy.

Tiếng lụp bụp, ùng ục, vù vù: chất làm lạnh đang chảy trong hệ thống ống dẫn.

Tiếng lách cách - Động cơ đang tắt hoặc mở.

Cách loại trừ tiếng ồn

Thiết bị không thăng bằng

Dùng thước thủy li-vô để điều chỉnh sự thăng bằng cho tủ lạnh. Dùng chân điều chỉnh độ cao hoặc đặt một miếng đệm phía dưới các chân đế.

Thiết bị không đứng tự do

Vui lòng di dời thiết bị cách xa thiết bị gần kề hoặc các thiết bị khác .

Các ngăn kéo, rổ đựng hoặc khu vực lưu trữ bị lắc lư hoặc bị kẹt

Hãy kiểm tra những bộ phận tháo lắp được, nếu cần tháo ra và lắp lại.

Đồ đựng hoặc các chai chạm vào nhau

Vui lòng đặt các chai hoặc đồ đựng cách xa nhau.

Tự xử lý các sự cố nhỏ

Trước khi gọi Trung tâm chăm sóc khách hàng:

Hãy tự kiểm tra xem bạn có thể tự xử lý các lỗi nhỏ dựa theo các hướng dẫn dưới đây không:
Bạn sẽ phải thanh toán phí khi gọi đến trung tâm chăm sóc khách hàng xin tư vấn - ngay cả khi thiết bị đang trong thời gian bảo hành!

Sự cố	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Đèn không sáng	Đèn huỳnh quang hỏng.	Thay đèn huỳnh quang, Hình 9 1. Rút phích cắm hoặc ngắt cầu chì. 2. Dùng tuốc nơ vít để tháo nắp chụp đèn huỳnh quang. 3. Xoay nhẹ để tháo đèn và thay bóng đèn mới (11 W). 4. Gắn lại nắp chụp đèn, cắm phích cắm và bật cầu dao lên.
Sàn của ngăn lạnh bị ướt.	Ông thoát nước ngưng tụ bị nghẹt, Hình 6.	Vệ sinh rãnh thoát nước ngưng tụ và đầu ra (xem phần "Vệ sinh thiết bị")
Bộ phận làm lạnh bật lên thường xuyên và thời gian làm lạnh lâu hơn.	Cửa tủ lạnh mở thường xuyên.	Không mở cửa tủ lạnh khi không cần thiết.
	Lỗ thông gió bị che khuất.	Loại bỏ các chướng ngại vật
Tủ lạnh không làm lạnh	Thiết bị đã tắt	Nhấn nút bật/tắt nguồn, Hình 1/1.
	Cúp điện hoặc cầu chì bị ngắt, cắm phích cắm chưa đúng.	Kiểm tra nguồn điện và cầu chì xem có đang bật không.

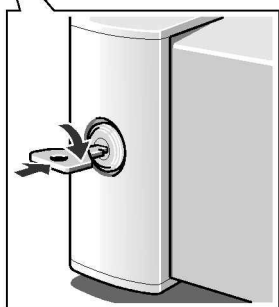
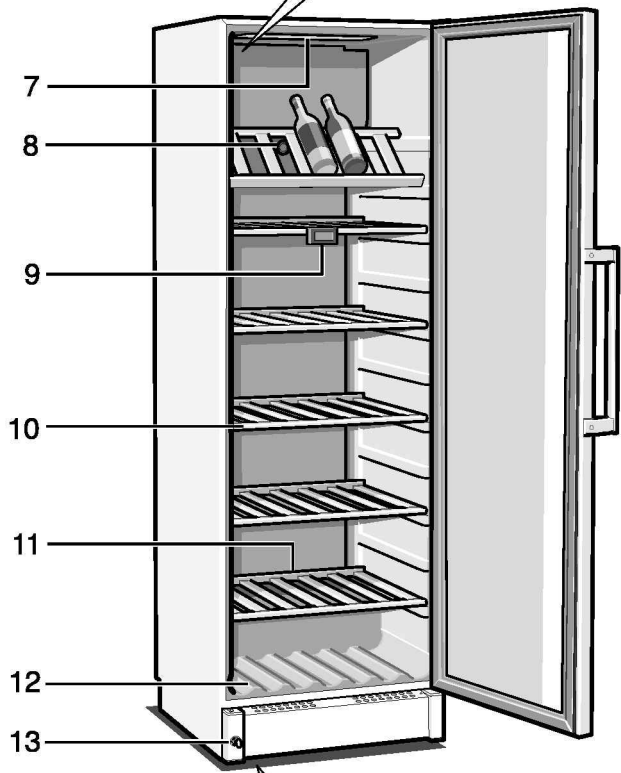
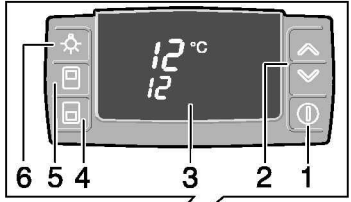
Trung tâm chăm sóc khách hàng

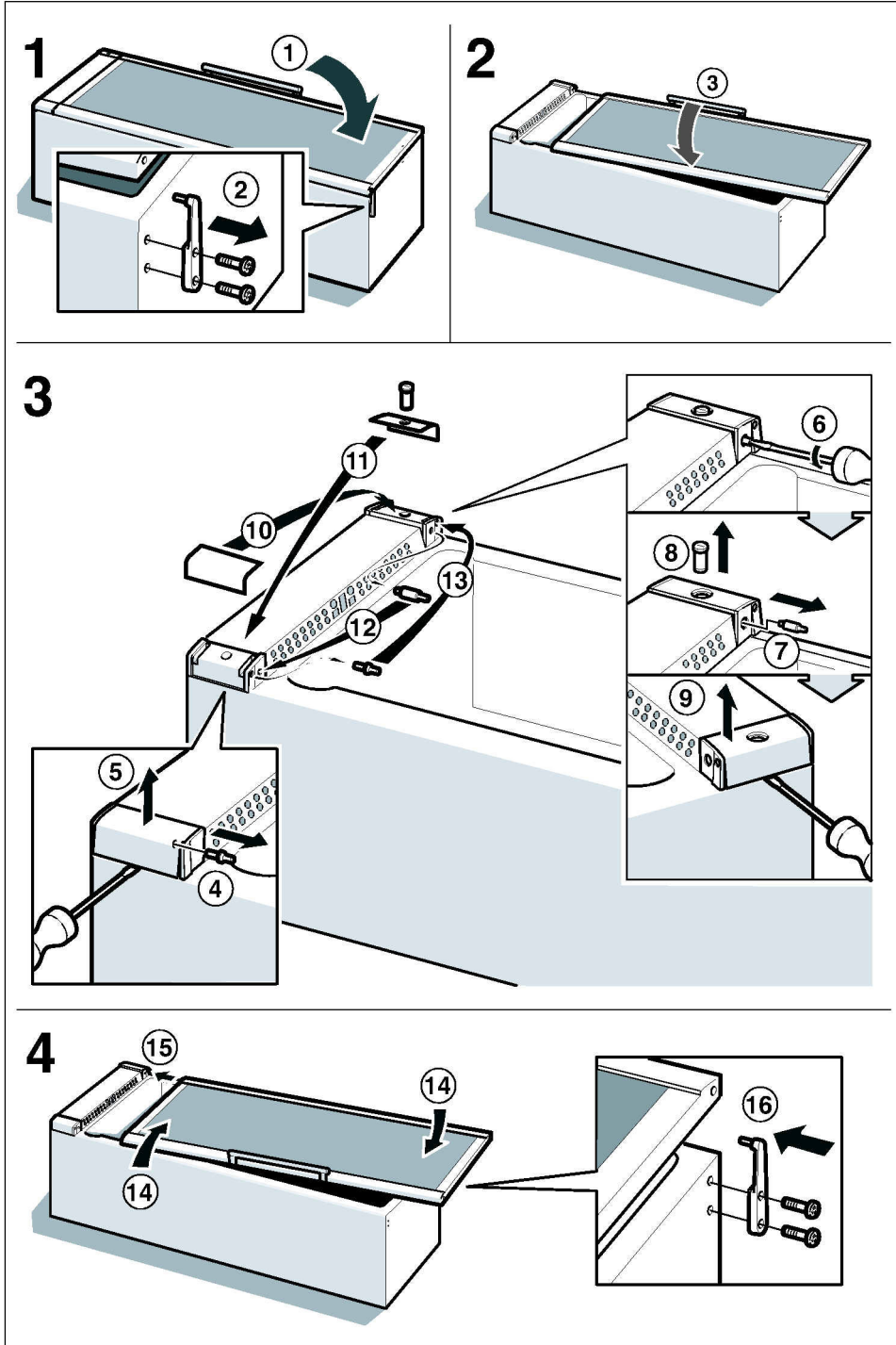
Bạn có thể tìm thấy danh sách các trung tâm chăm sóc khách hàng ở địa phương trong danh bạ điện thoại hoặc trong trang phụ lục có ghi rõ trung tâm chăm sóc khách hàng. Khi gọi cho trung tâm chăm sóc khách hàng, vui lòng ghi rõ mã số máy (số E) và mã lô sản xuất (số FD).

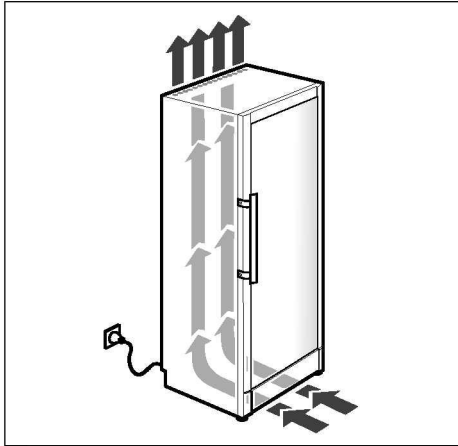
Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng thông số kỹ thuật.



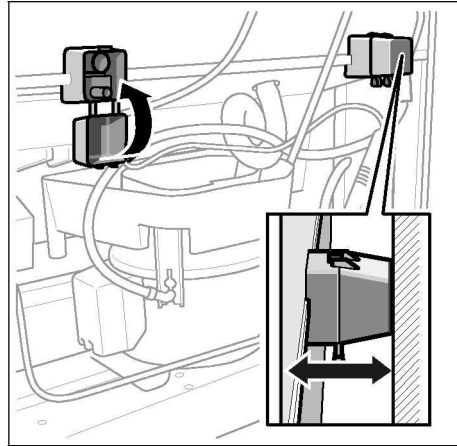
Xem kỹ mã số máy và mã lô sản xuất trước khi liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng để tránh các cuộc gọi không cần thiết và giúp bạn tiết kiệm chi phí.



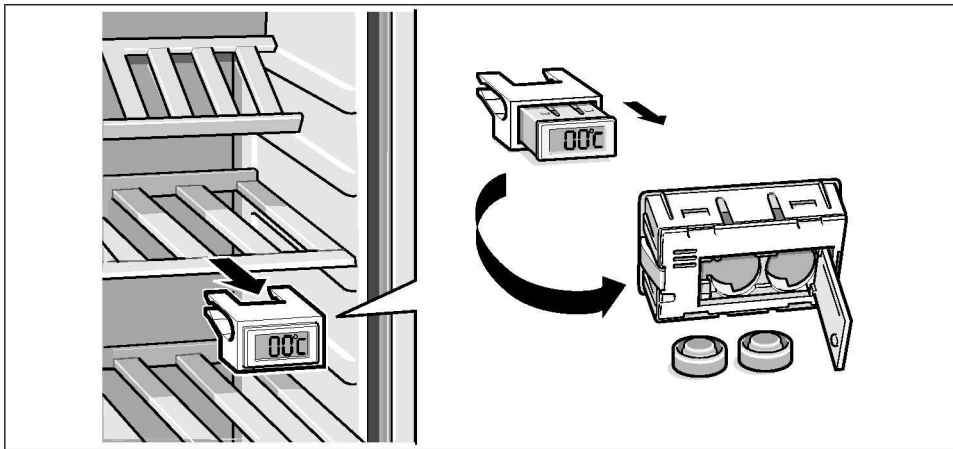




3



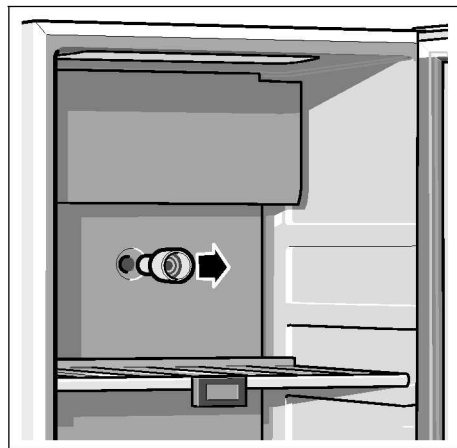
4



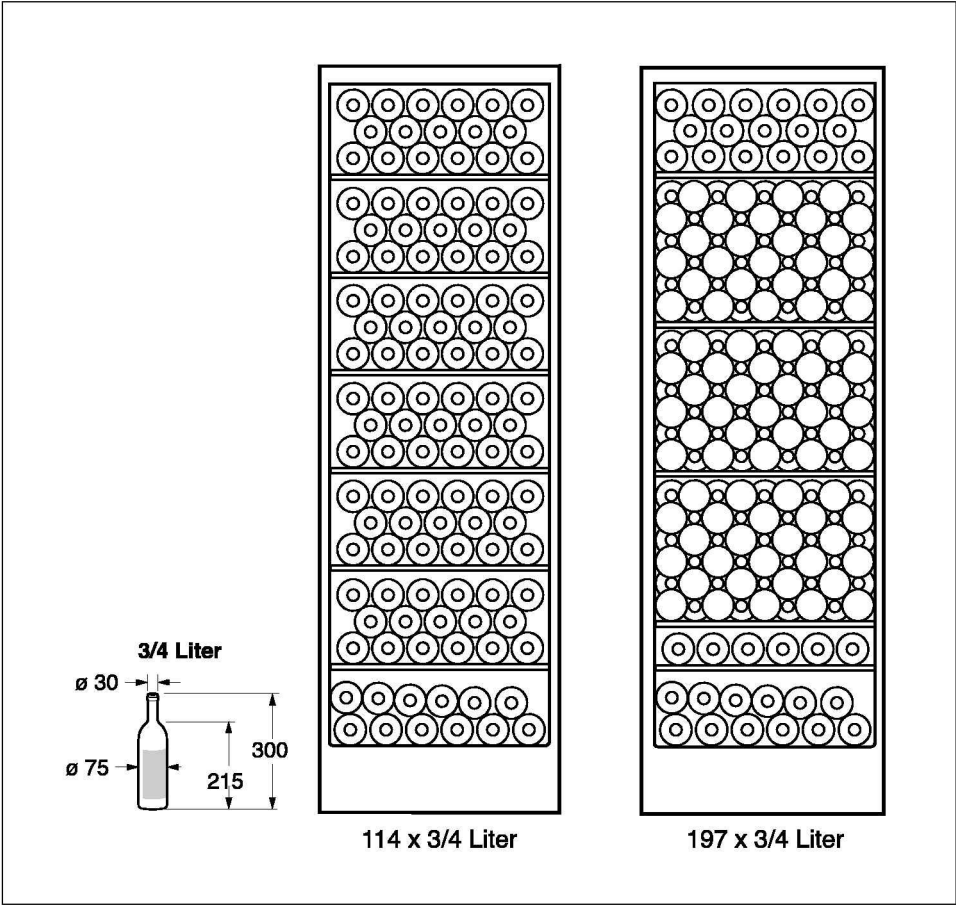
5



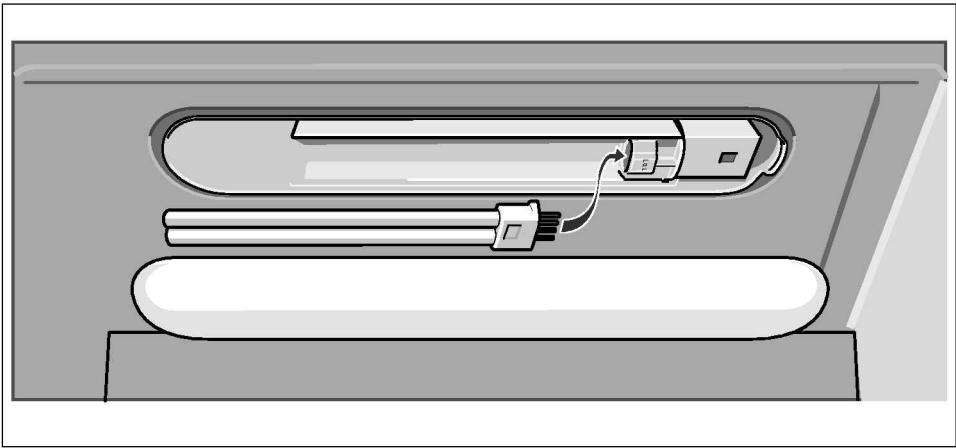
6



7



8



9